

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2009

Số: 1270/QLCL-CL1  
V/v: xuất khẩu thủy sản vào Malaysia  
làm nguyên liệu chế biến

Kính gửi:

- Các doanh nghiệp chế biến thủy sản
- Các Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1-6

Ngày 02/6/2009, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản nhận được công thư số (6)dlm.KKM-163/I/133 của Cơ quan Quản lý Chất lượng và An toàn thực phẩm Liên bang Malaysia thông báo các lô hàng thủy sản (bao gồm nguyên liệu và bán thành phẩm) nhập khẩu vào Liên bang Malaysia làm nguyên liệu chế biến tái xuất vào EU phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Các lô hàng thủy sản trên phải được sản xuất tại các cơ sở chế biến thủy sản Việt Nam có tên trong danh sách được EU công nhận.

- Áp dụng mẫu chứng thư theo quy định của Cơ quan Quản lý Chất lượng và An toàn thực phẩm Liên bang Malaysia xác nhận các lô hàng thủy sản trên đảm bảo VSATTP (xin xem mẫu chứng thư tại Phụ lục 1 gửi kèm).

Các nội dung nêu trong mẫu chứng thư nêu trên hoàn toàn tương đương với các nội dung của mẫu chứng thư cấp cho các lô hàng thủy sản Việt Nam xuất khẩu vào EU đã được Cục thông báo, hướng dẫn thực hiện tại công văn số 1071/QLCL-CL1 ngày 30/6/2009.

Đồng thời, Cục Quản lý CL NLTS đã có văn bản số 1246/QLCL-CL1 ngày 23/7/2009 thông báo áp dụng mẫu chứng thư cho các lô hàng thủy sản của Malaysia xuất khẩu vào Việt Nam làm nguyên liệu để chế biến (xin xem Phụ lục 2 gửi kèm) kể từ ngày 15/8/2009.

Cục Quản lý CL NLTS yêu cầu các đơn vị thực hiện:

1. Các doanh nghiệp chế biến thủy sản:

Thực hiện đúng quy định của Liên bang Malaysia khi đăng ký kiểm tra, chứng nhận chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tại các Trung tâm CL NLTS vùng để xuất khẩu vào Liên bang Malaysia làm nguyên liệu để chế biến tái xuất vào EU, lưu ý áp dụng mẫu chứng thư nêu tại Phụ lục 1 kể từ ngày 30/7/2009.

2. Các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1-6:

- Hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện đúng yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền Malaysia và Việt Nam trong việc kiểm tra, chứng nhận CL, VSATTP thủy sản xuất nhập khẩu để làm nguyên liệu chế biến.

- Cập nhật và áp dụng các mẫu chứng thư nêu tại các Phụ lục 1 và 2 theo đúng thời hạn nêu trên.

Đề nghị các đơn vị lưu ý thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Phụ trách (để b/c);
- VASEP;
- Website;
- Lưu: VT, CL1.

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG  
CỤC  
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN  
VÀ THỦY SẢN  
Trần Bích Nga

**MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT - SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**  
**NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT**

Address: .....  
 TEL : ..... FAX : .....  
 E-mail: .....

**HEALTH CERTIFICATE**  
**FOR IMPORTS OF FISHERY PRODUCTS INTENDED FOR HUMAN CONSUMPTION**

<b>Part I : Details of dispatched consignment</b>					
<b>COUNTRY: VIETNAM</b>					
I.1. Consignor Name			I.2. Certificate reference number: 1.2.a.		
Address	I.3. Central Competent Authority NATIONAL AGRO-FORESTRY - FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT (NAFIQAD)				
Postal code	I.4. Local Competent Authority NATIONAL AGRO-FORESTRY - FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT - BRANCH .....				
Tel No	I.6.				
I.5. Consignee Name	/				
Address					
Postal code					
Tel. No					
I.7. Country of origin	ISO code VN	I.8. Region of origin	I.9. Country of destination		
VIETNAM			I.10.		
I.11. Place of origin		I.12.			
Name:					
Address:					
Approval number:					
I.13. Place of loading:		I.14. Date of departure:			
I.15. Means of transport		I.16. Entry BIP in Malaysia:			
Aeroplane <input type="checkbox"/>		Ship <input type="checkbox"/>	Railway wagon <input type="checkbox"/>		
Road vehicle <input type="checkbox"/>		Other <input type="checkbox"/>			
Identification:		I.17.			
Documentary references:		I.19. Commodity code (HS code):			
I.18. Description of commodity:		I.20. Quantity :			
I.21. Temperature of product		I.22. Number of packages :			
Ambient <input type="checkbox"/>		Chilled <input type="checkbox"/>	Frozen <input type="checkbox"/>		
I.23. Identification of container / Seal number :		I.24. Type of packaging :			
I.25. Commodities certified for:		Human consumption <input checked="" type="checkbox"/>			
I.26.		I.27. For import or admission into Malaysia <input checked="" type="checkbox"/>			
I.28. Identification of the commodities					
Species/ Scientific name	Nature of commodity	Treatment type	Approval number of establishments/ Manufacturing plant	Number of packages	Net weight

II. Health attestation	
II. a. Certificate reference number	II. b.

**Notes**

**Part I:**

- Box reference I.8: Region of origin: For frozen or processed bivalve molluscs, indicate the production area.
  - Box reference I.11: Place of origin: name and address of the dispatch establishment.
  - Box reference I.15: Registration number (railway wagons or container and lorries), flight number (aircraft) or name (ship). Separate information is to be provided in the event of unloading and reloading.
  - Box reference I.19: use the appropriate HS codes: 03.01, 03.02, 03.03, 03.04, 03.05, 03.06, 03.07, 05.11.91, 15.04, 15.18.00, 16.03, 16.04, 16.05.
  - Box reference I.23: Identification of container/Seal number: Where there is a serial number of the seal it has to be indicated.
  - Box reference I.28: Nature of commodity: Specify whether aquaculture or wild origin.
- Treatment type: Specify whether live, chilled, frozen or processed.
- Manufacturing plant: includes factory vessel, freezer vessel, cold store, processing plant.

**Part II:**

- (1) Part II.1 of this certificate does not apply to countries with special public health certification requirements laid down in equivalence agreements or other Community legislation.
  - (2) Part II.2 of this certificate does not apply to:
    - (a) non-viable crustaceans, which means crustaceans no longer able to survive as living animals if returned to the environment from which they were obtained,
    - (b) fish which are slaughtered and eviscerated before dispatch,
    - (c) aquaculture animals and products thereof, which are placed on the market for human consumption without further processing, provided that they are packed in retail-sale packages which comply with the provisions for such packages in Regulation (EC) No 853/2004,
    - (d) crustaceans destined for processing establishments authorised in accordance with Article 4(2) of Directive 2006/88/EC, or for dispatch centres, purification centres or similar businesses which are equipped with an effluent treatment system inactivating the pathogens in question, or where the effluent is subject to other types of treatment reducing the risk of transmitting diseases to the natural waters to an acceptable level,
    - (e) crustaceans which are intended for further processing before human consumption without temporary storage at the place of processing and packed and labelled for that purpose in accordance with Regulation (EC) No 853/2004.
  - (3) Parts II.2.1 and II.2.2 of this certificate only apply to species susceptible to one or more of the diseases referred to in the title. Susceptible species are listed in Annex IV to Directive 2006/88/EC.
  - (4) Keep as appropriate.
  - (5) For consignments of species susceptible to EUS, EHN, Taura syndrome and/or Yellowhead disease this statement must be kept for the consignment to be authorised into any part of the Community.
  - (6) To be authorised into a Member State, zone or compartment (boxes I.9 and I.10 of Part I of the certificate) declared free from VHS, IHN, ISA, KHV or Whitespot disease or with a surveillance or eradication programme established in accordance with Article 44(1) or (2) of Directive 2006/88/EC, one of these statements must be kept if the consignment contain species susceptible to the disease(s) for which disease freedom or programme(s) apply(ies). Data on the disease status of each farm and mollusc farming area in the Community are accessible at [http://ec.europa.eu/food/animal/livestock/aquaculture/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/food/animal/livestock/aquaculture/index_en.htm)
- The colour of the stamp and signature must be different to that of the other particulars in the certificate.

Stamp

Official inspector  
Name (in capitals) / qualification and title  
Signature

**HEALTH CERTIFICATE**  
For fishery products originated from the Federal of Malaysia  
and intended for Human consumption

Reference No: .....

**I. Consignment information:**

Name of Consignor :		Name of Consignee:			
Address :		Address :			
Tel :		Tel :			
EU approved number:					
Notify Party :					
Address:					
Tel:					
Description of Goods :		Temperature of product :			
Weight Declared (kg) :		Ambient <input type="checkbox"/> Chilled <input type="checkbox"/> Frozen <input type="checkbox"/>			
Commodities certified for :		Human consumption <input checked="" type="checkbox"/>			
No	Species (Scientific name)	Type of packages	Number of packages	Net weight (kg)	Date (period) of Production :
Name of the Establishment :					
Address :					
Approval Number :					
Container No :		Bill of Lading No :		Seal No :	
Place of Dispatch (port) :			Place of Destination (port) :		
Date of Dispatch :		Mean of Conveyance :			

**II. Health Attestation:***This is to certify that :*

1. *The above fishery products were come from the establishment approved by EU and the Food safety Competent Authority of Malaysia*
2. *The products were produced, packed, stored and transported under sanitary condition, which were under the supervision and inspection of the Food safety Competent Authority of Malaysia*
3. *The products were inspected by the Food safety Competent Authority of Malaysia and not found any pathogenic bacteria and harmful substances regulated in the Socialist Republic of Vietnam.*

Stamp

Date of issue: .....

Official inspector  
(Signature)